

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, các khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: anh Nguyễn Tiến D

Địa chỉ: tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Thu H

Địa chỉ: tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/01/2022;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Huyền M, sinh ngày 25/10/2016. Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận: anh Nguyễn Tiến D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Huyền M, sinh ngày 25/10/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng cho con. Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Tiến D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H.

- **Về con chung:** anh Nguyễn Tiến D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Huyền M, sinh ngày 25/10/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Tiến D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009224 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Anh Nguyễn Tiến D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

